TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2023/KDTM-PT
Ngày 22-02-2023
V/v Yêu cầu hủy một phần hợp đồng kinh tế; tuyên bố vô hiệu một phần hợp đồng thế chấp tài sản và giải quyết hậu quả của việc hủy, vô hiệu hợp đồng

NHÂN NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Tuệ;

Các Thẩm phán: Ông Chu Long Kiếm;

Ông Vi Đức Trí.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hải Đăng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Ông Lộc Văn Đông - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 06/2022/TLPT-KDTM ngày 27 tháng 10 năm 2022 về việc: Yêu cầu hủy một phần hợp đồng kinh tế; tuyên bố vô hiệu một phần hợp đồng thế chấp tài sản và giải quyết hậu quả của việc hủy, vô hiệu hợp đồng.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 10/2022/KDTM-ST ngày 08 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 06/2022/QĐ-PT ngày 24 tháng 11 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số 10/2022/QĐ-PT ngày 09 tháng 12 năm 2022; Thông báo về việc hoãn phiên tòa phúc thẩm số 01/TB-TDS ngày 03 tháng 01 năm 2023; Thông báo thời gian mở lại phiên tòa số 04/TB- TA ngày 13 tháng 01 năm 2023; Thông báo thay đổi thời gian, địa điểm mở lại phiên tòa số 02/TB-TDS ngày 01 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Công ty Cổ phần Thương mại Xuất nhập khẩu thiết bị T; địa chỉ trụ sở: Số **, tổ x, phường Đ, quận H, thành phố H.Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Quang H- Giám đốc; vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Thu H, nhân viên Công ty Cổ phần Thương mại Xuất nhập khẩu thiết bị T (theo Giấy ủy quyền số 12/UQCTY/2022 ngày 01/12/2022); có mặt.

- *Bị đơn:* Công ty TNHH Thương mại và Vận tải Đ; địa chỉ: Số **, khối 5, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Hoàng Thị T - Giám đốc (đang bị khởi tố, điều tra; theo bản Kết luận Giám định pháp y về tình trạng bệnh lý số 02/2022/TTBL ngày 26/01/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Lạng Sơn kết luận bà Hoàng Thị T hiện tại liệt nửa người phải, biến chứng của nhồi máu não, tiền sử tăng huyết áp, tiên lượng nặng).

Người đại diện theo pháp luật theo chỉ định của Tòa án: Ông Nguyễn Cao C - Thành viên góp vốn công ty TNHH Thương mại và Vận tải Đ (Thông báo số 01/2022/TB-TA ngày 10/01/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn); vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ngân hàng TMCP C. Địa chỉ: Số **, đường T, quận H, thành phố H. Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Minh B - Chủ tịch Hội đồng quản trị; vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Khắc L - Phó Giám đốc, có mặt; ông Hoàng Trung K - Phó Trưởng phòng Tổng hợp Ngân hàng TMCP C - Chi nhánh L, có mặt.

- *Người kháng cáo*: Ngân hàng TMCP C là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và Bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 28/9/2017, Công ty Cổ phần thương mại xuất nhập khẩu thiết bị T (viết tắt là Công ty T) đã ký kết Hợp đồng kinh tế số 1700/ĐT-TT/HĐKT/2017 với Chi nhánh Công ty TNHH Thương mại và Vận tải Đ (viết tắt là Công ty Đ) tại Hà Nội về việc Công ty T bán cho Chi nhánh Công ty Đ xe trộn bê tông.

Ngày 03/10/2017, Công ty T, Chi nhánh Công ty Đ và Công ty TNHH Thương mại và Vận tải Đ ký kết Phụ lục Hợp đồng kinh tế, sửa đổi bổ sung Hợp đồng kinh tế số 1700/ĐT-TT/HĐKT/2017 nội dung Công ty Đ chịu trách nhiệm thanh toán toàn bộ giá trị Hợp đồng kinh tế số 1700/ĐT-TT/HĐKT/2017.

Ngày 07/09/2017, Ngân hàng TMCP C – chi nhánh L (viết tắt là Ngân hàng C) đã ký kết Hợp đồng cho vay hạn mức số 0709/2017 – HĐCVHM/NHCT200-CTTNHHT&VTDAITHANH với công ty Công ty TNHH Thương mại và Vận tải Đ.

Tại cấp sơ thẩm:

Nguyên đơn trình bày: Theo hợp đồng kinh tế số 1700/ĐT-TT/HĐKT/2017, số lượng xe ô tô trộn bê tông mua bán là 06 chiếc, trị giá 1.190.000.000đồng/xe. Công ty Đ đã thanh toán 4 lần là vào ngày 16/10/2017 số tiền 200.000.000 đồng, ngày 04/12/2017 số tiền 1.000.000.000 đồng, ngày 15/6/2018 số tiền 857.000.000 đồng, ngày 04/01/2019 số tiền 657.000.000 đồng, tổng số tiền đã thanh toán là 2.714.000.000 đồng. Việc Công ty Đ thanh toán tiền được thể hiện qua giao dịch 03 lần tại Ngân hàng TMCP Đ và nộp trực tiếp 01 phiếu thu cho Công ty T. Như vậy, số tiền đã thanh toán cho toàn bộ 02 xe và thanh toán được 334.000.000 đồng cho xe thứ ba; còn nợ 856.000.000 đồng chưa thanh toán.

Ngày 05/12/2017, Công ty T đã bàn giao hồ sơ mua bán của 03 xe cho Công ty Đ đi đăng ký xe là các xe ô tô số khung: LZGJLMR42HX079644, số máy: WP10.340E32*1617G087376* biển kiểm soát 29C-780.80; xe ô tô số khung: LZGJLMR40HX079643, số máy: WP10.340E32*1617G087384* biển kiểm soát 29C-788.19 và xe ô tô số khung: LZGJLMR48HX079647, số máy: WP10.340E32*1671G087378* biển kiểm soát 29C-788.14 (viết tắt là xe ô tô biển kiểm soát 29C-788.14). Các xe ô tô đều được cấp Giấy chứng nhận đăng ký xe cho Công ty Đ. Ngày 15/6/2018 Công ty T bàn giao xe ô tô biển kiểm soát 29C-780.80 và ngày 03/01/2019 bàn giao xe ô tô biển kiểm soát 29C-788.19 cho Công ty Đ. Còn 01 xe ô tô biển kiểm soát 29C-788.14 do Công ty Đ chưa thanh toán hết, vẫn chưa bàn giao và hiện nay vẫn để ở Công ty T quản lý.

Công ty Đ đã sử dụng hồ sơ mua bán cả 03 xe đi thế chấp vay vốn tại Ngân hàng C- Chi nhánh L theo Hợp đồng thế chấp phương tiện giao thông số 0602/2018/HĐBĐ/HNCT200-ĐAITHANH ngày 06/02/2018 giữa Ngân hàng C-Chi nhánh L với Công ty Đ. Việc Công ty Đ đem hồ sơ chiếc xe ô tô biển kiểm soát 29C-788.14 chưa thanh toán hết tiền đi thế chấp mà không được sự đồng ý của Công ty T là vi phạm Hợp đồng kinh tế, xe trộn bê tông này vẫn thuộc sở hữu của Công ty T. Việc nhận tài sản thế chấp, Ngân hàng không thực hiện đúng quy định khi không xác minh, thẩm định tài sản bảo đảm đối với tài sản thế chấp.

Do Công ty Đ vi phạm hợp đồng, nên xe ô tô biển kiểm soát 29C-788.14 Công ty T không bàn giao cho Công ty Đ được. Hiện nay giá trị thương mại của chiếc xe đã giảm so với giá trị theo thỏa thuận tại Hợp đồng kinh tế và so với giá thực tế, do xe để lâu một số bộ phận máy móc xuống cấp, trở thành xe cũ; theo kết quả định giá tài sản, giá trị thực tế của xe hiện chỉ còn 742.000.000 đồng.

Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án Công ty T yêu cầu giải quyết:

1. Tuyên hủy một phần Hợp đồng kinh tế số 1700/ĐT-TT/HĐKT/2017 ngày 28/9/2017 giữa Công ty T và Công ty Đ đối với việc mua bán xe ô tô biển kiểm soát 29C-788.14 do Công ty Đ vi phạm điều khoản thanh toán;

2. Buộc Công ty Đ trả tiền:

+ Phạt Hợp đồng: Số tiền nợ 856.000.000 đồng x 0,2% x 30 ngày =51.360.000 đồng;

+ Chi phí thuê bãi để xe ô tô: 1.000.000 đồng/1 tháng x 41 tháng = 41.000.000 đồng (tính từ ngày 01/3/2018 đến 31/7/2021);

+ Lãi vay ngân hàng: Số tiền nợ 856.000.000 đồng x 10%/năm x 41 tháng = 292.466.000 đồng (tính từ ngày 01/3/2018 đến 31/7/2021);

+ Yêu cầu Công ty Đ phải bồi thường số tiền bồi thường phí tổn về giảm giá trị thương mại 448.000.000 đồng;

3. Yêu cầu hủy (hoặc tuyên vô hiệu) một phần hợp đồng thế chấp số 0602/2018/HĐBĐ/HNCT200-ĐAITHANH ngày 06/02/2018 giữa Ngân hàng C-Chi nhánh L với Công ty TNHH Thương mại và Vận tải Đ đối với chiếc xe ô tô biển kiểm soát 29C-788.14 do trái quy định của pháp luật;

4. Yêu cầu giải quyết hậu quả của Hợp đồng bị hủy hoặc vô hiệu một phần: Buộc Công ty Đ và Ngân hàng C trả lại các giấy tờ liên quan đến chiếc xe ô tô biển kiểm soát 29C-788.14 đang giữ.

Tại phiên tòa sơ thẩm, Công ty T thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, yêu cầu Tòa án giải quyết cụ thể:

1. Tuyên hủy một phần Hợp đồng kinh tế số 1700/ĐT-TT/HĐKT/2017 ngày 28/9/2017 giữa Công ty T và Công ty Đ đối với việc mua bán xe ô tô biển kiểm soát 29C-788.14, do Công ty Đ vi phạm nghĩa vụ thanh toán và yêu cầu giải quyết hậu quả của Hợp đồng bị hủy:

Buộc Công ty Đ trả tiền phạt Hợp đồng số tiền nợ 856.000.000 đồng x 0,2% x 30 ngày = 51.360.000 đồng; chi phí thuê bãi để xe ô tô: 1.000.000 đồng/ 1 tháng x 52 tháng = 52.000.000 đồng (tính từ ngày 01/04/2018 đến ngày xét xử sơ thẩm 08/08/2022); bồi thường tiền giảm giá trị thương mại xe ô tô 448.000.000 đồng (tính giá trị còn lại của xe ô tô là 742.000.000 đồng, giảm giá trị so với số tiền thỏa thuận mua bán 1.190.000.000 đồng).

Đối với số tiền 334.000.000 đồng Công ty Đ đã thanh toán cho xe ô tô biển kiểm soát 29C-788.14, khi giải quyết hậu quả hủy một phần hợp đồng kinh tế số 1700/ĐT-TT/HĐKT/2017 ngày 28/9/2017, Công ty T đề nghị đối trừ với số tiền Công ty Đ phải bồi thường, thanh toán cho Công ty T. Số tiền bị đơn còn lại phải thanh toán cho nguyên đơn, sau khi đối trừ Công ty T không yêu cầu Công ty Đ phải trả.

Công ty T không yêu cầu Công ty Đ trả tiền thuê bãi gửi xe ô tô sau ngày 08/8/2022.

2. Công ty T rút yêu cầu Công ty Đ phải trả lãi số tiền 292.466.000 đồng theo đơn khởi kiện (tính từ ngày 01/3/2018 đến 31/7/2021) đối với số tiền nợ mua xe ô tô biển kiểm soát 29C-788.14 chưa thanh toán.

3. Yêu cầu tuyên bố vô hiệu một phần hợp đồng thế chấp phương tiện giao thông số 0602/2018/HĐBĐ/HNCT200-ĐAITHANH ngày 06/02/2018 giữa

Ngân hàng C với Công ty Đ đối với chiếc xe ô tô biển kiểm soát 29C-788.14 và yêu cầu giải quyết hậu quả của Hợp đồng vô hiệu một phần

4. Đối với giấy tờ xe ô tô, yêu cầu giải quyết hậu quả của việc hủy, vô hiệu hợp đồng: Buộc Công ty Đ và Ngân hàng C trả lại Công ty T các giấy tờ đối với xe ô tô biển kiểm soát 29C-788.14 gồm: Giấy chứng nhận đăng ký xe và các giấy tờ Công ty T đã bàn giao cho Công ty Đ mà hiện nay Ngân hàng C đang giữ theo Hợp đồng thế chấp phương tiện giao thông gồm Hóa đơn giá trị gia tăng, Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường, để Công ty T đi đăng ký lại chủ sở hữu xe. Đối với các giấy tờ là Tờ khai nguồn gốc xe ô tô nhập khẩu, Tờ khai hải quan, Công ty T đã bàn giao cho Công ty Đ và Công ty Đ đã nộp tại Công an thành phố Hà Nội khi làm thủ tục đăng ký xe, sau khi có bản án có hiệu lực của Tòa án xác định Công ty T là chủ sở hữu xe, Công ty T sẽ tự liên hệ với cơ quan có thẩm quyền rút lại hồ sơ để làm thủ tục đăng ký lại chủ sở hữu xe theo quy định.

5. Đối với chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, định giá tài sản xe ô tô biển kiểm soát 29C-788.14 Công ty T tự nguyện chịu toàn bộ, không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn Công ty TNHH Thương mại và Vận tải Đ đã được Tòa án tống đạt hợp lệ những vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng tại Tòa án, không có lời khai trình bày.

Người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Ngân hàng TMCP C trình bày:

Để đảm bảo cho khoản vay tại Ngân hàng TMCP C, ngày 06/02/2018 Công ty Đ tiếp tục ký kết Hợp đồng thế chấp tài sản số 0602/2018/HĐBĐ/NHCT200-DAITHANH, trong đó có tài sản là 01 xe ô tô biển kiểm soát 29C-788.14 đứng tên Công ty TNHH thương mại & Vận tải Đ. Giá trị tài sản: 990.000.000 đồng đảm bảo cho dư nợ vay tối đa 595.000.000 đồng. Tài sản thế chấp trên đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 07/02/2018.

Ngày 17/10/2020, Ngân hàng C đã khởi kiện Công ty Đ ra Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn vụ án kinh doanh thương mại tranh chấp hợp đồng tín dụng, quá trình giải quyết vụ án bà Hoàng Thị T - Giám đốc Công ty Đ khai: "Bên Công ty T đang giữ 01 xe ô tô biển kiểm soát 29C-788.14 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 416165 do Phòng Cảnh sát giao thông đường Bộ, đường sắt - Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 06/12/2017 đứng tên Công ty Đ". Ngày 25/03/2021, Ngân hàng C rút yêu cầu giải quyết tài sản bảo đảm 01 xe ô tô biển kiểm soát 29C-788.14 để Ngân hàng C xử lý nợ trong thời gian tới.

Nay nguyên đơn khởi kiện yêu cầu tuyên bố một phần hợp đồng thế chấp phương tiện giao thông số 0602/2018/HĐBĐ/HNCT200-ĐAITHANH ngày 06/02/2018 giữa Ngân hàng C với Công ty Đ đối với chiếc xe ô tô biển kiểm soát 29C-788.14 vô hiệu và giải quyết hậu quả của hợp đồng thế chấp tài sản vô hiệu buộc Ngân hàng C trả lại Công ty T các giấy tờ liên quan đến chiếc xe ô tô

biển kiểm soát 29C-788.14 đang giữ theo Hợp đồng thế chấp; Ngân hàng C không đồng ý. Ngân hàng C đề nghị căn cứ vào Hợp đồng thế chấp tài sản số 0602/2018/HĐBĐ/NHCT200-DAITHANH lập ngày 06/02/2018 giữa Công ty Đ ký với Ngân hàng TMCP C và Đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 06/02/2018 ghi nhận Hợp đồng kinh tế số 1700/ĐT-TT/HĐKT/2017 ngày 28/9/2017 giữa Công ty T với Công ty Đ có hiệu lực pháp luật để Ngân hàng C thực hiện xử lý tài sản đảm bảo thu hồi nợ theo quy định.

Tại kết quả xem xét thẩm định tại chỗ ngày 21/4/2022 do Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng tổ chức và Chứng thư định giá tài sản ngày 22/4/2022 do Công ty TNHH thẩm định giá V thực hiện, kết quả: Xe ô tô biển kiểm soát 29C-788.14 hiện do Công ty T quản lý, xe đã qua sử dụng, hiện xe không hoạt động, gầm xe han rỉ, hệ thống lái vẫn hoạt động bình thường; giá trị xe hiện tại là 742.000.000 đồng.

Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 10/2022/KDTM-ST ngày 08-8-2022 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đã quyết định:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Cổ phần Thương mại Xuất nhập khẩu thiết bị T. Cụ thể:

1. Hủy một phần Hợp đồng kinh tế số 1700/ĐT-TT/HĐKT/2017 ngày 28/9/2017 giữa Công ty T và Công ty Đ đối với việc mua bán xe trộn bê tông nhãn hiệu SHACMAN màu sơn trắng, số khung: LZGJLMR48HX079647, số máy: WP10.340E32*1671G087378*; Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 416165 do Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 06/12/2017 cho Công ty TNHH Thương mại và Vận tải Đ; biển kiểm soát 29C-788.14.

2. Buộc bị đơn Công ty TNHH Thương mại và Vận tải Đ phải trả tiền phạt vi phạm, bồi thường thiệt hại, chi phí thuê chỗ để xe ô tô biển kiểm soát 29C-788.14 cho nguyên đơn tổng số tiền 334.000.000 theo yêu cầu của nguyên đơn. Sau khi đối trừ tiền nguyên đơn phải hoàn trả bị đơn 334.000.000, xác nhận bị đơn đã thực hiện xong.

3. Tuyên bố một phần hợp đồng thế chấp số 0602/2018/HĐBĐ/HNCT200 - ĐAITHANH ngày 06/02/2018 giữa Ngân hàng TMCP C- Chi nhánh L với Công ty TNHH Thương mại và Vận tải Đ đối với chiếc xe trộn bê tông nhãn hiệu SHACMAN màu sơn trắng, số khung: LZGJLMR48HX079647, số máy: WP10.340E32*1671G087378*, Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 416165 do Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 06/12/2017 cho Công ty TNHH Thương mại và Vận tải Đ, biển kiểm soát 29C-788.14 vô hiệu.

4. Ngân hàng TMCP C có nghĩa vụ trả lại Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 416165 do Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 06/12/2017 cho Công ty TNHH Thương mại và Vận tải Đ, Hóa đơn giá trị gia tăng, Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật đối với xe trộn bê tông nhãn hiệu SHACMAN màu sơn trắng, số khung: LZGJLMR48HX079647, số máy: WP10.340E32*1671G087378*, biển kiểm soát 29C-788.14 cho Công ty Cổ phần

Thương mại Xuất nhập khẩu thiết bị T. Công ty Cổ phần Thương mại Xuất nhập khẩu thiết bị T có quyền và nghĩa vụ kê khai, đăng ký lại Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô theo quy định của pháp luật.

5. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu trả lãi số tiền 292.466.000 đồng do nguyên đơn rút yêu cầu.

Ngoài ra Bản án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo và yêu cầu thi hành án dân sự theo quy định của pháp luật.

Trong thời hạn luật định, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ngân hàng TMCP C có đơn kháng cáo 1 phần Bản án sơ thẩm số: 10/2022/KDTM-ST ngày 08 tháng 08 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, cụ thể:

1. Không chấp nhận yêu cầu tuyên bố một phần Hợp đồng thế chấp số: 0602/2018/HĐBĐ/NHCT200-DAITHANH ngày 06/02/2018 giữa Ngân hàng TMCP C – chi nhánh L và Công ty TNHH Thương mại và Vận tải Đ đối với chiếc xe trộn bê tông nhãn hiệu SHACMAN màu trắng, số khung: LZGJLMR48HX079647, số máy: WP10.340E32*1671G087378*, Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 416165 do Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 06/12/2017 cho Công ty TNHH Thương mại và Vận tải Đ, biển kiểm soát 29C-788.14 vô hiệu.

2. Không chấp nhận yêu cầu giải quyết hậu quả của việc bị hủy hoặc vô hiệu một phần Hợp đồng thế chấp: Buộc Công ty Đ và Ngân hàng TMCP C trả lại các giấy tờ liên quan đến chiếc xe ô tô biển kiểm soát 29C-788.14 đang giữ.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ngân hàng TMCP C giữ nguyên nội dung kháng cáo. Đề nghị sửa Bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Ngân hàng TMCP C.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn không đồng ý với kháng cáo của Ngân hàng TMCP C, đề nghị giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn phát biểu ý kiến về việc chấp hành pháp luật tố tụng và giải quyết vụ án cụ thể như sau:

1. Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; người tham gia tố tụng có mặt tại phiên tòa đã được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự; có đương sự vắng mặt nhưng đã có ủy quyền, có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Về việc giải quyết kháng cáo: Việc kháng cáo của Ngân hàng TMCP C trong thời hạn luật định, căn cứ Điều 273, 274 Bộ luật Tố tụng dân sự kháng cáo là hợp lệ.

Xét nội dung kháng cáo: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, xác định việc ký kết Hợp đồng kinh tế số 1700/ĐT-TT/HĐKT/2017 ngày

28/9/2017 và Phụ lục Hợp đồng kinh tế ngày 03/10/2017 giữa Công ty T với Chi nhánh Công ty Đ thỏa thuận mua bán 03 xe ô tô trộn bê tông hiệu SHACMAN, tổng giá trị 3.570.000.000 đồng, trong Điều II của Hợp đồng thỏa thuận về thời hạn và phương thức thanh toán 02 đợt, đợt 2 bên B thanh toán số tiền còn lại thì bên A giao xe; đồng thời tại Điều III của hợp đồng thỏa thuận thời điểm xác lập quyền sở hữu.

Thực hiện Hợp đồng kinh tế nêu trên, Công ty Đ đã thanh toán số tiền 2.714.000.000/ 3.570.000.000 đồng là tổng giá trị của 03 xe, còn lại 856.000.000 đồng chưa thanh toán. Công ty T đã giao 02 xe ô tô biển kiểm soát 29C-780.80 và 29C-788.19 và 03 bộ giấy tờ liên quan đến xe cho Công ty Đ; xe ô tô biển kiểm soát 29C-788.14 do Công ty Đ chưa thanh toán xong nên Công ty T chưa bàn giao xe. Như vậy, Hợp đồng kinh tế 1700/ĐT-TT/HĐKT/2017 ngày 28/9/2017 có hiệu lực pháp luật.

Ngày 06/02/2018 Công ty Đ đã sử dụng bộ hồ sơ mua bán 03 xe trộn bê tông với Công ty T để thế chấp tại Ngân hàng C vay tiền kinh doanh theo hợp đồng thế chấp số 0602/2018/HĐBĐ/HNCT200-ĐAITHANH ngày 06/02/2018, trong đó có xe ô tô biển kiểm soát 29C-788.14 nhưng Công ty Đ chưa thanh toán hết giá trị xe ô tô nên theo quy định Điều III Hợp đồng kinh tế 1700/ĐT-TT/HĐKT/2017 ngày 28/9/2017 thì vẫn thuộc sở hữu và quản lý của Công ty T. Cùng ngày thì Ngân hàng C đã thực hiện thủ thục thẩm định hồ sơ để giải ngân khoản vay tín dụng cho Công ty Đ và tiến hành định giá tài sản là 03 xe ô tô chỉ có sự tham gia của 02 bên là Ngân hàng C và Công ty Đ, thực tế Công ty T mới bàn giao 02 xe ô tô cho Công ty Đ vào ngày 15/6/2018 và 03/01/2019.

Mặt khác trong hồ sơ thế chấp 0602/2018/HĐBĐ/HNCT200-ĐAITHANH ngày 06/02/2018 không có biên bản bàn giao 03 xe ô tô, không có văn bản thể hiện Ngân hàng C đi thẩm định thực tế đối với xe ô tô thế chấp, vì thực tế Công ty T chưa bàn giao xe ô tô biển kiểm soát 29C-788.14 cho Công ty Đ, không có bản ảnh xe ô tô tại thời điểm thẩm định, không có văn bản xác nhận của bên đang thực tế quản lý xe ô tô, dẫn đến việc Ngân hàng C không nắm được tài sản thế chấp vẫn thuộc quyền sở hữu của Công ty T, việc không có ý kiến của Công ty T bên đang quản lý xe mà Ngân hàng nhận thế chấp là ảnh hưởng quyền lợi của Công ty T. Quá trình thực hiện hợp đồng thế chấp, Ngân hàng công thương chưa lần nào định giá lại tài sản thế chấp nên việc Ngân hàng C nhận thế chấp tài sản bảo đảm xe ô tô biển kiểm soát 29C-788.14 không đúng quy định của pháp luật trong giao kết hợp đồng thế chấp. Theo quy định tại Điều 123, 133 của Bộ luật Dân sự 2015, căn cứ Hướng dẫn tại phần III của mục 1 giải đáp số 02/TANDTC-PC ngày 02/8/2021 của Tòa án nhân dân tối cao và mục 1 phần II Công văn số 64/TANDTC-PC ngày 03/4/2019 của Tòa án nhân dân tối cao, thì trong trường hợp này bên nhận thế chấp là Ngân hàng C không phải là người thứ ba ngay tình.

Do đó bản án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc tuyên bố một phần Hợp đồng thế chấp số 0602/2018/HĐBĐ/HNCT200-ĐAITHANH ngày 06/02/2018 giữa Ngân hàng C, chi nhánh L với Công ty

TNHH Thương Mại và Vận tải Đ đối với chiếc xe ô tô biển kiểm soát 29C-788.14 vô hiệu là có căn cứ.

Giải quyết hậu quả của việc tuyên bố một phần Hợp đồng thế chấp đối với chiếc xe ô tô biển kiểm soát 29C-788.14 bị vô hiệu theo quy định tại Điều 123, 131 của Bộ luật Dân sự thì hậu quả của giao dịch dân sự vô hiệu các bên phải hoàn trả cho nhau những gì đã nhận. Về việc xác định lỗi của các bên: Công ty Đ và Ngân có lỗi ngang hàng nhau. Ngân hàng C phải hoàn trả hồ sơ, các giấy tờ có liên quan xe ô tô biển kiểm soát 29C-788.14 cho Công ty T.

Như vậy, kháng cáo của Ngân hàng TMCP C không chấp nhận yêu cầu yêu bố một phần Hợp đồng thế chấp số 0602/2018/HĐBĐ/HNCT200-ĐAITHANH ngày 06/02/2018 giữa Ngân hàng C, chi nhánh L với Công ty TNHH Thương Mại và Vận tải Đ đối với chiếc xe ô tô biển kiểm soát 29C-788.14 vô hiệu; Không chấp nhận yêu cầu giải quyết hậu quả của việc bị hủy hoặc vô hiệu một phần Hợp đồng thế chấp: Buộc Công ty Đ và Ngân hàng TMCP C trả lại các giấy tờ liên quan đến xe ô tô biển kiểm soát 29C-788.14 là không có căn cứ, cơ sở chấp nhận.

Do kháng cáo không được chấp nhận nên Ngân hàng TMCP C phải chịu án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm theo quy định.

Từ những phân tích, đánh giá trên, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1, Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự xử không chấp nhận kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ngân hàng TMCP C, giữ nguyên Bán án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 10/2022/KDTM-ST ngày 08/8/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa phúc thẩm vắng mặt người tham gia tố tụng, mặc dù đã được triệu tập hợp lệ. Bị đơn Công ty Đ đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng vắng mặt, do đó Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng tại nơi đăng ký trụ sở hoạt động của Công ty. Do đó, căn cứ khoản 3 Điều 296 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người tham gia tố tụng nói trên.

[2] Xét kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ngân hàng TMCP C, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hợp đồng kinh tế số 1700/ĐT-TT/HĐKT/2017, ngày 28/9/2017 và Phụ lục Hợp đồng kinh tế ngày 03/10/2017 (sửa đổi Hợp đồng kinh tế số 1700/ĐT-TT/HĐKT/2017) ký kết giữa Công ty T với Chi nhánh Công ty Đ và Công ty Đ thỏa thuận mua bán 03 xe ô tô. Hợp đồng được ký kết bởi các chủ thể đủ năng lực pháp luật dân sự, năng lực hành vi dân sự, tự nguyện, có nội dung không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, đảm bảo quy định pháp luật về hình thức và nội dung. Các bên đã thỏa thuận thống nhất Công ty Đ là bên thanh toán và thực tế thì Công ty Đ đã thanh toán số tiền 2.714.000.000/3.570.000.000 đồng - tổng trị giá của 03 xe, còn lại 856.000.000 đồng chưa thanh toán. Công ty T đã giao 02 xe ô tô biển

kiểm soát 29C-780.80 và 29C-788.19 và 03 bộ giấy tờ liên quan đến xe cho Công ty Đ; xe ô tô biển kiểm soát 29C-788.14 do Công ty Đ chưa thanh toán xong nên Công ty T chưa bàn giao xe. Do vậy, Hợp đồng kinh tế số 1700/ĐT-TT/HĐKT/2017 ngày 28/9/2017 có hiệu lực pháp luật, các bên phải thực hiện theo hợp đồng.

[3] Xét Hợp đồng kinh tế số 1700/ĐT-TT/HĐKT/2017 ngày 28/9/2017 giữa Công ty T và Công ty Đ, tại Điều 2 của Hợp đồng thời hạn thanh toán chia làm 02 đợt "*đợt 1 bên Công ty Đ thanh toán số tiền bằng tổng giá trị hợp đồng khấu trừ phần tiền ngân hàng phát hành bảo lãnh thanh toán thì Công ty T bàn giao hồ sơ cho Chi nhánh Công ty Đ đi đăng ký, đăng kiểm; đợt 2 Công ty Đ thanh toán số tiền còn lại thì Công ty T bàn giao xe*". Thực tế, quá trình thực hiện Hợp đồng, Công ty Đ đã thanh toán 4 lần với tổng số tiền đã thanh toán là 2.714.000.000 đồng (*vào các ngày 16/10/2017 số tiền 200.000.000 đồng, ngày 04/12/2017 số tiền 1.000.000.000 đồng, ngày 15/6/2018 số tiền 857.000.000 đồng, ngày 04/01/2019 số tiền 657.000.000 đồng*), còn lại 856.000.000 đồng chưa thanh toán. Ngày 05/12/2017 Công ty T đã bàn giao hồ sơ bán 03 xe ô tô trộn bê tông cho Chi nhánh Công ty Đ để đi làm thủ tục đăng ký, đăng kiểm xe ô tô. Ngày 15/6/2018 Công ty T bàn giao xe ô tô biển kiểm soát 29C-780.80 và ngày 03/01/2019 bàn giao xe ô tô biển kiểm soát 29C-788.19. Xe ô tô biển kiểm soát 29C-788.14 do Công ty Đ chưa thanh toán hết tiền, nên chưa được Công ty T bàn giao xe. Sau ngày 05/01/2019, Công ty T đã nhiều lần đôn đốc thu hồi nợ, nhưng Công ty Đ không thanh toán số tiền còn nợ còn lại 856.000.000 đồng. Do vậy, Công ty Đ đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng và Phụ lục Hợp đồng kinh tế đã ký kết. Tại cấp sơ thẩm, Công ty T yêu cầu tuyên hủy một phần Hợp đồng kinh tế số 1700/ĐT-TT/HĐKT/2017 ngày 28/9/2017 giữa Công ty T và Công ty Đ đối với việc mua bán xe ô tô biển kiểm soát 29C-788.14, Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận là có căn cứ.

[4] Hợp đồng thế chấp số 0602/2018/HĐBĐ/HNCT200-ĐAITHANH ngày 06/02/2018 giữa Ngân hàng C- Chi nhánh L với Công ty TNHH Thương mại và Vận tải Đ. Thấy rằng: Công ty Đ sử dụng bộ hồ sơ mua bán 03 xe trộn bên tông với Công ty T để thế chấp tại Ngân hàng C vay tiền kinh doanh; trong đó chiếc xe ô tô biển kiểm soát 29C-788.14 vẫn thuộc sở hữu và quản lý của Công ty T. Hơn nữa việc bàn giao 02 xe ô tô giữa Công ty T và Công ty Đ là vào các ngày 15/6/2018 và 03/01/2019 tuy nhiên trong hồ sơ thế chấp số 0602/2018/HĐBĐ/HNCT200-ĐAITHANH ngày 06/02/2018 thể hiện Ngân hàng C tiến hành định giá tài sản đối với 03 xe ô tô nhưng chỉ có mặt của 02 bên là Ngân hàng C và Công ty Đ. Trong hồ sơ không có biên bản bàn giao 03 xe ô tô, không có văn bản thể hiện Ngân hàng C đi thẩm định thực tế đối với xe ô tô thế chấp, không có bản ảnh xe ô tô tại thời điểm thẩm định. Do không đi thẩm định thực tế dẫn đến việc Ngân hàng C không nắm được chiếc xe ô tô biển kiểm soát 29C-788.14 vẫn thuộc sở hữu và quản lý của Công ty T. Hơn nữa việc không có ý kiến của bên đang thực tế quản lý xe ô tô thế chấp biển kiểm soát 29C-788.14 là không đúng quy định, ảnh hưởng đến quyền lợi của Công ty T. Quá trình thực hiện hợp đồng thế chấp, Ngân hàng C chưa có lần nào định giá lại tài sản thế chấp

nên đến khi Ngân hàng C khởi kiện Công ty Đ ở vụ án tranh chấp hợp đồng tín dụng Ngân hàng C mới nắm được ô tô biển kiểm soát 29C-788.14 do Công ty T đang quản lý. Như vậy khi giao kết Hợp đồng thế chấp nêu trên giữa Ngân hàng C- Chi nhánh L với Công ty TNHH Thương mại và Vận tải Đ đã không tuân thủ theo quy định tại khoản 5 Điều 320 và khoản 2 Điều 323 Bộ luật Dân sự 2015. Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ vào Điều 123, 133 của Bộ luật Dân sự năm 2015, căn cứ hướng dẫn tại phần III mục 1 giải đáp số 02/TANDTC-PC ngày 02-8-2021 của Tòa án nhân dân tối cao và mục 1 phần II Công văn số 64/TANDTC-PC ngày 03-4-2019 của Tòa án nhân dân tối cao, xác định trong trường hợp này bên nhận thế chấp là Ngân hàng C không phải là người thứ ba ngay tình. Tại cấp phúc thẩm, nguyên đơn vẫn khẳng định từ khi mua xe đến nay ô tô biển kiểm soát 29C-788.14 vẫn đang được quản lý, lưu giữ tại bãi để xe của Công ty T, không có việc Ngân hàng đến trực tiếp để thẩm định, định giá xe. Ngân hàng C cũng không đưa ra thêm được tài liệu, chứng cứ chứng minh cho việc thực tế đi thẩm định, định giá đối với 03 xe ô tô thế chấp. Do đó, Ngân hàng C kháng cáo không chấp nhận tuyên bố một phần Hợp đồng thế chấp số 0602/2018/HĐBĐ/HNCT200-ĐAITHANH ngày 06/02/2018 giữa Ngân hàng C- Chi nhánh L với Công ty TNHH Thương mại và Vận tải Đ đối với chiếc xe ô tô biển kiểm soát 29C-788.14 vô hiệu, là không có căn cứ.

[5] Do hợp đồng thế chấp số 0602/2018/HĐBĐ/HNCT200-ĐAITHANH ngày 06/02/2018 giữa Ngân hàng TMCP C- Chi nhánh L với Công ty TNHH Thương mại và Vận tải Đ đối với chiếc xe trộn bê tông nhãn hiệu SHACMAN màu sơn trắng, số khung: LZGJLMR48HX079647, số máy: WP10.340E32*1671G087378*, Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 416165 do Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 06/12/2017 cho Công ty TNHH Thương mại và Vận tải Đ, biển kiểm soát 29C-788.14 vô hiệu. Theo quy định tại Điều 123, Điều 131 của Bộ luật Dân sự thì hậu quả của giao dịch dân sự vô hiệu các bên phải hoàn trả cho nhau những gì đã nhận. Buộc Ngân hàng C phải hoàn trả lại hồ sơ, các giấy tờ có liên quan xe ô tô biển kiểm soát 29C-788.14 cho Công ty T.

[6] Về việc xác định lỗi của các bên: Công ty Đ có hành vi gian dối trong việc giao kết Hợp đồng thế chấp, lấy tài sản không thuộc Công ty sở hữu đi thế chấp, Công ty Đ chỉ là chủ xe trên giấy tờ, thực tế do Công ty Đ chưa thanh toán hết tiền mua xe nên xe ô tô biển kiểm soát 29C-788.14 chưa được bàn giao cho Công ty Đ sử dụng, sở hữu; xe vẫn thuộc sở hữu của Công ty T. Ngân hàng C cũng có lỗi trong việc không đi thẩm định thực tế đối với tài sản thế chấp, dẫn đến không nắm được tài sản thế chấp vẫn thuộc quyền sở hữu của người khác mà không không thuộc sở hữu hợp pháp của người thế chấp. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xác định lỗi của Công ty Đ và Ngân ngang hàng nhau là có căn cứ.

[7] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy kháng cáo của Ngân hàng TMCP C là không có cơ sở chấp nhận. Xét, quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí phúc thẩm, do kháng cáo không được chấp nhận nên theo quy định tại khoản 1 Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Ngân hàng TMCP C phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

[9] Các quyết định khác của bản án dân sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308; khoản 1 Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận kháng cáo của Ngân hàng TMCP C; xử giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm số: 10/2022/KDTM-ST ngày 08 tháng 08 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

2. Về án phí phúc thẩm: Ngân hàng TMCP C phải chịu 2.000.000đ (hai triệu đồng đồng) tiền án phí dân sự phúc thẩm, xác nhận Ngân hàng TMCP C đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0000988 ngày 30/8/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

3. Các quyết định khác của bản án dân sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án dân sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- TAND tp. Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS tp. Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Các đương sự;
- HCTP; P.KTNV&THA;
- Lưu hồ sơ vụ án, Tòa dân sự.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Phạm Văn Tuệ

CÁC THẨM PHÁN THÀNH VIÊN **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Long Kiếm **Vi Đức Trí** **Phạm Văn Tuệ**